

Bản án số: 105 /2024/HS - ST

Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN LN, BG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ, ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân LN, BG;

- Đ diện V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân LN, BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024, theo quyết định hoãn đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Đinh Minh Đ, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Đinh Minh T và bà Cam Thị Sen, vợ Nguyễn Thị Hòe.

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 31/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức V, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ Từ, xã Bảo Đài, LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức Sơn và bà Phạm Thị Phòng (đều đã chết). Vợ Nguyễn Thị Diễm. Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 31/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Dương Văn L, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/10. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Dương Văn Lý và bà Nguyễn Thị Vê. Vợ Dương Thị Xuân. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015 nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 31/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hoàng Văn M, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Là Đảng viên. Con ông Hoàng Văn Mai và bà Nguyễn Thị Hạnh. Vợ Hoàng Thị Hương. Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 31/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị can tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Đình D, sinh năm 1969.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Nguyễn Văn Hoán và bà Vũ Thị Quý Vợ Hoàng Thị Dự. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 31/03/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị can tại ngoại.

6. Họ và tên: Hoàng Văn H, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Hoàng Văn Sùng và bà Phạm Thị Nhuận. Vợ Tạ Thị Anh (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm

2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 31/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Hà Văn T, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Hà Văn Phay và bà Vũ Thị Thu. Vợ Nguyễn Thị Cảnh. Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 31/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Đặng Văn P, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Phúc, xã Đào Mỹ, LG, BG, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Đặng Hồng Nghiêm và bà Lưu Thị Thoa. Vợ Nguyễn Thị Hồng. Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 30/5/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có đơn xin vắng mặt.

9. Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Hoàng Văn H và bà Giáp Thị Vinh. Vợ Nguyễn Thị Thịnh. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 31/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1949 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 25/3/2024, Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã Bảo Đài, huyện Lục Nam bắt quả tang tại gian nhà bếp của gia đình ông Hoàng Văn H, sinh năm 1949 ở thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG các đối tượng Đinh Minh Đ, sinh năm 1980; Hoàng Văn M, sinh năm 1974; Hà Văn T, sinh năm 1974; Hoàng Văn H, sinh năm 1978; Dương Văn L, sinh năm 1983; Hoàng Văn T, sinh năm 1976 đều trú tại thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam và Nguyễn Đức V, sinh năm 1974 trú tại thôn Đ Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Ngoài ra còn có ông Hoàng Văn H (là chủ nhà) và anh Hoàng Văn Trung, sinh năm 1975 trú tại thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam có mặt khi bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 5.540.000 đồng, 02 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

Kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng gồm: Đinh Minh Đ số tiền 4.920.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 351309642895239, lắp sim số 0968629934 và 0835224889; Nguyễn Đức V số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi xám, số Imei: 35249858273775, lắp sim số 0329100767; Hoàng Văn M số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 35309510520127, lắp sim số 084333428789; Hoàng Văn H số tiền 2.900.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu ghi, số Imei: 351740760329355, lắp sim số 0966126365; Hà Văn T số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864213067327910, lắp sim số 0984086773; Dương Văn L số tiền 1.110.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, số Imei: 355351089634859, không lắp sim; Hoàng Văn T số tiền 60.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 351040494308878, lắp sim số 0392538976; Hoàng Văn Trung số tiền 30.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu xanh; Hoàng Văn H số tiền 50.000 đồng.

Ngày 31/3/2024, Nguyễn Đình D; ngày 30/5/2024, Đặng Văn P đến Công an huyện Lục Nam đầu thú, P giao nộp số tiền 210.000 đồng

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Buổi trưa ngày 25/3/2024, sau khi ăn cơm tại đám tang của gia đình bà Trần Thị Chanh, sinh năm 1968 ở thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG thì Hoàng Văn T, sinh năm 1976 (ở cùng thôn bà Chanh); Đặng Văn P, sinh năm 1975 và anh Đặng Trần Phú, sinh năm 1977 cùng trú tại thôn Mỹ Phúc, xã Đào Mỹ, LG, BG, tỉnh Bắc Giang về nhà T uống nước cùng ông Hoàng Văn H, sinh năm 1949 (là bố và ở cùng nhà T). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Đinh Minh Đ, sinh năm 1980; Hoàng Văn M, sinh năm 1974 cùng trú tại thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam; Nguyễn

Đức V, sinh năm 1974 trú tại thôn Đ Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam ăn cơm xong cũng đến nhà ông H chơi. Khi vào nhà thấy ông H, T, P và anh Phú đang ngồi uống nước trong nhà thì Đ, M, V đi vào bếp nhà ông H (nhà và bếp của gia đình ông H tách rời nhau). Thấy có chiếc chiếu đã trải sẵn và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên Đ, M, V rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi liêng.

Hình thức đánh như sau: Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”, sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, từ quân A đến quân K. Trước khi bắt đầu mỗi ván chơi, mỗi người chơi đóng 10.000 đồng để vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà), sau đó người chia bài sẽ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài. Mọi người thống nhất tổ tiên theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Sau khi xem bài, người tổ đầu tiên (là người chia bài) có quyền tố với số tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng hoặc úp bài (tức là không tham gia đánh ván bạc đó nữa và bị thua tiền đóng gà). Lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ người ngồi kế tiếp có quyền: Úp bài (tức là không chơi ván bạc đó nữa và bị thua tiền đóng gà); Theo bài (tức là tiếp tục chơi ván bạc đó và tố bằng số tiền người tố trước); Tố (tức là tiếp tục chơi ván bạc đó và tố nhiều hơn số tiền người tố trước nhưng không cao hơn 100.000 đồng); Đến khi mọi người tham gia tố cân bằng lượng tiền tố thì mở bài tính điểm thắng thua. Người nào thắng sẽ được nhận hết số tiền đóng gà, tiền tố ở chiếu bạc.

Cách tính thắng thua như sau: Cao nhất là bài sấp. Sấp được tạo bởi 03 quân bài có cùng điểm số, thứ tự sấp tăng dần như sau: 2, 3, 4..., J, Q, K, A; Sau sấp là đồng hoa. Đồng hoa được tạo bởi 03 quân bài cùng chất, có điểm số liên tiếp liền kề nhau, thứ tự bài đồng hoa tăng dần như sau: A, 2, 3; 2, 3, 4; ...; J, Q, K; Q, K, A. Tiếp theo là bài liêng. Liêng được tạo bởi 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau, thứ tự bài liêng tăng dần như sau: A, 2, 3; 2, 3, 4; ...; J, Q, K; Q, K, A; Tiếp theo là bài ảnh. Ảnh được tạo bởi 03 quân bài có hình người gồm J, Q, K nhưng không phải là sấp và liêng. Ảnh nào có quân K là to nhất, J là bé nhất; Tiếp theo tính điểm. Cộng điểm chỉ áp dụng với các quân bài từ quân A đến 9, còn các quân bài từ 10 đến K đều là 0 điểm và chỉ dùng để so chất bài. Bài nào cộng lại được 9 sẽ là bài có điểm cao nhất, điểm giảm dần theo thứ tự: 9, 8,..., 1, 0; Trong trường hợp những người đánh bạc mà có quân bài Sấp, đồng hoa, liêng, ảnh và điểm số cao bằng nhau thì sẽ so về chất của quân bài theo thứ tự giảm dần như sau: rô, cơ, bích, tép.

Khi Đ, M và V đánh bạc được một lúc thì Hà Văn T, sinh năm 1974 cùng trú tại thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam đến cùng tham gia đánh bạc. Cùng thời điểm này P thấy có đông người ở dưới bếp nhà ông H nên P xuống xem thì thấy Đ, M, V, T đang đánh bạc nên P cũng vào cùng tham gia đánh bạc. Khi P, Đ, M, V và T đánh bạc được một lúc thì Đ và P xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên P đứng dậy không chơi nữa. Khi P đứng dậy thì Nguyễn Đình D, sinh năm 1969; Dương Văn L, sinh năm 1983 cùng ở thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam và Hoàng Văn T vào tham gia đánh bạc cùng. Khi các đối tượng đang đánh bạc ông H đi qua cửa bếp thì M cho ông H 50.000 đồng (ông H khai không biết và không cho các đối tượng đánh bạc). Khi Đ, M, V, T, D, L đánh bạc đến khoảng gần 13 giờ cùng ngày thì T hết tiền, một lúc sau D cũng thua hết tiền không chơi nữa. Đến khoảng 13 giờ

cùng ngày thì có Hoàng Văn H, sinh năm 1978 ở cùng thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam đến cùng tham gia đánh bạc. Sau đó D và P đi về trước còn các các đối tượng tiếp tục đánh bạc đến khoảng khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã Bảo Đài, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về số tiền mang theo và sử dụng đánh bạc các bị can khai nhận:

Đinh Minh Đ khai trước khi đánh bạc có số tiền 5.720.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ cho D vay số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt tiền được thua để trên người, số tiền 4.920.000 để trên người Đ dùng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ.

Nguyễn Đức V khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua bạc còn số tiền 1.100.000 đồng để trên người V dùng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ.

Hoàng Văn M khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 2.100.000 đồng, M bỏ ra số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu. Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người M không dùng vào mục đích đánh bạc.

Dương Văn L khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 2.410.000 đồng, L bỏ ra số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 1.110.000 đồng thu giữ trên người L không dùng vào mục đích đánh bạc.

Hoàng Văn H khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 3.600.000 đồng, H bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 2.900.000 đồng thu giữ trên người H không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hà Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 600.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua bạc còn số tiền 100.000 đồng để trên người đã bị thu giữ.

Nguyễn Đình D khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 560.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua bạc vay Đ số tiền 500.000 đồng để đánh bạc (tổng số tiền D dùng đánh bạc là 1.060.000 đồng) bị thua và về trước khi bắt quả tang.

Đặng Văn P khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 180.000 đồng dùng đánh bạc. Khi nghỉ chơi đang thắng bạc được tổng số tiền 210.000 đồng đã tự nguyện giao nộp.

Hoàng Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 220.000 đồng, T bỏ ra 160.000 đồng để đánh bạc thì bị thua hết. Số tiền 60.000 đồng thu giữ trên người T không dùng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.920.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với số tiền 16.990.000 đồng, 02 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ

khơ gồm 52 quân; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 351309642895239, lắp sim số 0968629934 và 0835224889; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi xám, số Imei: 35249858273775, lắp sim số 0329100767; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 35309510520127, lắp sim số 084333428789; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu ghi, số Imei: 351740760329355, lắp sim số 0966126365; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864213067327910, lắp sim số 0984086773; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, số Imei: 355351089634859, không lắp sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 351040494308878, lắp sim số 0392538976, Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2024, V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Nguyễn Đình D, Hà Văn T, Đặng Văn P, Dương Văn L, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo “Đánh bạc” đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Đinh Minh Đ; Nguyễn Đức V; Dương Văn L và Hoàng Văn M (bị cáo L, bị cáo M không được áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS) mỗi bị cáo từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung các bị cáo 10.000.000đ - 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51. Bị cáo D được áp dụng khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Đình D, Hà Văn T Hoàng Văn H và (bị cáo T không được áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS) mỗi bị cáo từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung các bị cáo 10.000.000đ - 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Hoàng Văn T và Đặng Văn P, mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài và UBND xã Đào Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ - 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.920.000đ là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cối, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho các bị cáo Hoàng Văn M số tiền 1.000.000đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SmaX, màu trắng, số Imei: 35309510520127, lắp sim số 84333428789; Dương Văn L số tiền 1.110.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, số Imei: 355351089634859, không lắp sim; Hoàng Văn H số tiền 2.900.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số Imei: 351740760329355, lắp sim số 0966126365; Hoàng Văn T số tiền 60.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 351040494308878, lắp sim số 0392538976; Đinh Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, số Imei: 351309642895239, lắp sim số 0968629934 và 0835224889; Nguyễn Đức V 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi xám, số Imei: 35249858273775, lắp sim số 0329100767; Hoàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864213067327910, lắp sim số 0984086773. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Mỗi bị cáo Đinh Minh Đ, Hoàng Văn M, Hà Văn T, Hoàng Văn H, Dương Văn L, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn T, Nguyễn Đình D và Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận:

Các bị cáo đều không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

Các bị cáo đều trình bày: Bản Cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội; các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia

tổ tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đặng Văn P do có sự việc bất khả kháng vợ bị cáo cấp cứu tại bệnh V nên bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, đã có cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 05 phút ngày 25/3/2024, tại nhà bếp của gia đình ông Hoàng Văn H, sinh năm 1949 ở thôn Bãi Chánh, xã Bảo Đài, LN, BG các đối tượng Đinh Minh Đ, Hoàng Văn M, Hà Văn T, Hoàng Văn H, Dương Văn L, Hoàng Văn T và Nguyễn Đức V đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng, bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã Bảo Đài, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nguyễn Đình D và Đặng Văn P có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng xong nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.920.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 08/8/2024 của V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm về tội đánh bạc, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo chỉ là những người ở cùng thôn, xã, việc đánh bạc do bột phát khi các bị cáo đi hỏi thăm đám ma về và rủ nhau về nhà ông Hoàng Văn H (bố đẻ bị cáo T) ngồi chơi chứ không có ai là người rủ rê, lôi kéo hay hẹn hò từ trước. Các bị cáo đánh bạc với thời gian ngắn và số tiền sử dụng đánh bạc ít. Quá trình điều tra không xác định được ai là người chủ mưu, cầm đầu, không có ai được phân công chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc. Do vậy việc xác định vai trò đối với các bị cáo dựa vào lượng tiền dùng để đánh bạc, cụ thể như sau và người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội như sau:

Bị cáo Đ, M, V là người đánh bạc từ đầu bị cáo sau đó các bị cáo T, P đánh bạc, P và Đ mâu thuẫn nên P không chơi nữa thì D L, T vào đánh. HĐXX căn cứ vào thời gian đánh bạc, căn cứ vào số tiền các bị cáo đánh bạc nên quyết định phân vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Đ, V, L, M giữ vai trò cao nhất trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo bị cáo D, H, T có số tiền đánh bạc ít hơn nên cùng giữ vai trò thứ hai. Bị cáo P, T có số tiền đánh bạc ít nhất nên giữ vai trò thứ ba. Tuy vậy, khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến những yếu tố khác như tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo D, P còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú quy định tại khoản 2 điều 51BLHS.

- Cả 09 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các bị cáo Đinh Minh Đ có bố là ông Đinh Văn T được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Nguyễn Đức V có bố là Nguyễn Đức Thoại được Nhà nước tặng huy chương hạng nhất. bị cáo Nguyễn Đình D có bố là Nguyễn Văn Hoán được Nhà nước tặng huân chương chiến công giải phóng, bị cáo Hà Văn T có mẹ là Vũ Thị Thu được Nhà nước tặng huy chương hạng nhất, bị cáo Đặng Văn P có bố là Đặng Văn Nghiêm được Nhà nước tặng huân chương hạng nhì, bị cáo Hoàng Văn T có mẹ là Giáp Thị Vinh được Nhà nước tặng huy chương hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo còn lại đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, các bị cáo là người có nhân thân tốt. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và đều được hưởng từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng

án treo và chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo này trở thành những công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Điều đó là thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị trong đó nêu rõ “Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ”.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi (thu lời bất chính) nên xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp nhưng phạt bị cáo ở mức khởi điểm.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.920.000đ là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu cỏi, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho các bị cáo Hoàng Văn M số tiền 1.000.000đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SmaX, màu trắng, số Imei: 35309510520127, lắp sim số 84333428789; Dương Văn L số tiền 1.110.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, số Imei: 355351089634859, không lắp sim; Hoàng Văn H số tiền 2.900.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số Imei: 351740760329355, lắp sim số 0966126365; Hoàng Văn T số tiền 60.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 351040494308878, lắp sim số 0392538976; Đinh Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, số Imei: 351309642895239, lắp sim số 0968629934 và 0835224889; Nguyễn Đức V 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi xám, số Imei: 35249858273775, lắp sim số 0329100767; Hoàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864213067327910, lắp sim số 0984086773. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Mỗi bị cáo Đinh Minh Đ, Hoàng Văn M, Hà Văn T, Hoàng Văn H, Dương Văn L, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn T, Nguyễn Đình D và Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với ông Hoàng Văn H là chủ nhà (có mặt khi bắt quả tang) không biết các đối tượng đánh bạc tại bếp của gia đình. Khi được M cho 50.000 đồng thì ông H cũng không biết nguồn tiền là do M đánh bạc mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Trung có mặt khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định Trung không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 01/4/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại cho Trung số tiền 30.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Đinh Minh Đ, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Nguyễn Đình D, Hà Văn T, Đặng Văn P, Dương Văn L, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Đinh Minh Đ 10 (M) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Đức V 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Dương Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Hoàng Văn M 08 (tám) tháng tù về tội“Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Đình D 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Hoàng Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Hà Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Đặng Văn P 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đào Mỹ, LG, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt Hoàng Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Đài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.920.000đ là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho các bị cáo Hoàng Văn M số tiền 1.000.000đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SmaX, màu trắng, số Imei: 35309510520127, lắp sim số 84333428789; Dương Văn L số tiền 1.110.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, số Imei: 355351089634859, không lắp sim; Hoàng Văn H số tiền 2.900.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số Imei: 351740760329355, lắp sim số 0966126365; Hoàng Văn T số tiền 60.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 351040494308878, lắp sim số 0392538976; Đinh Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, số Imei: 351309642895239, lắp sim số 0968629934 và 0835224889; Nguyễn Đức V 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi xám, số Imei: 35249858273775, lắp sim số 0329100767; Hoàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864213067327910, lắp sim số 0984086773. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Mỗi bị cáo Đinh Minh Đ, Hoàng Văn M, Hà Văn T, Hoàng Văn H, Dương Văn L, Nguyễn Đức

V, Hoàng Văn T, Nguyễn Đình D và Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Lục Nam, ngày 19 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN LN, BG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến, Ông Xuân Chung.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Chu Văn Năm cùng đồng phạm bị V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Chu Văn Năm, Leo Quang Thuận, Chu Văn Mỹ, Trần T Hùng, Chu Văn Tám, Ngô Văn Thắng, Nguyễn Đăng Vũ và Chu Văn Dương phạm tội “Đánh bạc

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

2. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Chu Văn Năm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối Với Leo Quang Thuận.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối Nguyễn Đăng Vũ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Chu Văn Mỹ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Trần T Hùng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Chu Văn Tám.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Ngô Văn Thắng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Chu Văn Dương 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn Dương cho UBND xã Đông Hưng, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.930.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếu cỏi; 02 đệm vải.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng Vũ: 01 điện thoại OPPO A55, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98Y3-8852, số khung 047504, số máy 0055118 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Ngô Văn Thắng: 01 điện thoại OPPO A16, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS 98B1- 683.82, số khung 048696, số máy 0111665 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn Dương: 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Leo Quang Thuận: 01 điện thoại Redmi 9C màu đen; 01 xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn Tám: 01 điện thoại OPPO A52 màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn Mỹ: 01 điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần T Hùng: 01 điện thoại OPPO A3S, màu đỏ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Văn Năm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-296.50, số khung 371XLY100807, số máy KC34E1163569 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Chu Thị Thủy: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 30F2-0581, số khung 520969, số máy 0042773 mang tên Chu Thị Thủy, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đồng Cống, xã Đông Hưng, LN, BG.

- Trả lại Nguyễn Thị Thơm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98F1-045.93, số khung 222139, số máy 4321162 chị Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đồng Cống, xã Đông Hưng, LN, BG.

- Trả lại Nguyễn Thị Khuyên: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhi, BKS 98H4-1616, số khung 017871, số máy 017871 chị Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1974. Địa chỉ: Đồng Cống, xã Đông Hưng, LN, BG.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Chu Văn Năm, Leo Quang Thuận, Chu Văn My, Trần T Hùng, Chu Văn Tám, Ngô Văn Thắng, Nguyễn Đăng Vũ và Chu Văn Dương mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt Chu Văn Năm 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn Năm cho UBND xã Đông Hưng, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Leo Quang Thuận 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Leo Quang Thuận cho UBND xã Đông Hưng, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Đăng Vũ 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Đăng Vũ cho UBND xã Đông Hưng, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Chu Văn My 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn My cho UBND xã Đông Hưng, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Trần T Hùng 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần T Hùng

cho UBND xã Đông Hưng, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Chu Văn Tám 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Chu Văn Tám cho UBND xã Đông Hưng, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Ngô Văn Thắng 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ngô Văn Thắng cho UBND xã Đông Phú, LN, BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

4. Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cỏi

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô Wave anpha màu trắng, Biển kiểm soát 98E1 - 345.78 cho bị cáo T. Nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.490.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo Trí, Đến, Yên, Cảnh, Định, Bắc, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo Khu và bị cáo Tám.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Hà Nguyễn Thị Yến

Nguyễn Thị Lự